

Số: 1082/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 09 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 quận Ngô Quyền

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 25/5/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ các Nghị quyết: Số 149/NQ-HĐND ngày 13/12/2016, số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017, số 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2018, số 33/NQ-HĐND ngày 10/12/2018, số 14/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất; dự án, công trình cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; mức vốn ngân sách Nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố (năm 2017, 2018 và 2019);

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 198/TTr-STN&MT ngày 06/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của quận Ngô Quyền với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Tổng số 29 dự án/69,62 ha đất quy hoạch thực hiện dự án, cụ thể:

- Kế hoạch sử dụng đất (Biểu số 01).
- Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất (Biểu số 02).
- Kế hoạch thu hồi các loại đất (Biểu số 03).
- Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng (Biểu số 04).
- Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm 2018 (Biểu số 05).

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền có trách nhiệm:

a) Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kế hoạch sử dụng đất, các trường hợp được giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng, sử dụng sai mục đích; kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ đã cam kết trong dự án.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:


a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền tổ chức thực hiện Quyết định này;

b) Căn cứ quy định tại Điều 67 Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, kiểm tra, rà soát những dự án, công trình trong kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của quận; loại bỏ ra khỏi danh mục những dự án, công trình không đủ điều kiện, đảm bảo việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đúng quy định của pháp luật;

c) Lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu thẩm định, trình duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của quận Ngô Quyền.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch;
- Các PCT UBNDTP;
- Như Điều 3;
- CVP, các PCVP;
- CV: ĐC3, ĐC2, ĐC1, QH, XD, GT, NN;
- Lưu: VT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Chuyền

Biểu 01

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019 CỦA QUẬN NGŨ QUYỀN

(Kèm theo Quyết định số 1082 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: ha

TT	Chỉ tiêu	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính												
				Phường Đồng Khê	Phường Máy Tơ	Phường Lương Khánh Thiện	Phường Cầu Đất	Phường Lạch Tray	Phường Đằng Giang	Phường Lê Lợi	Phường Gia Viên	Phường Cầu Tre	Phường Vạn Mỹ	Phường Lạc Viên	Phường Đồng Quốc Bình	Phường Máy Chai
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(17)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
	Tổng diện tích tự nhiên		1134,50	172,79	152,26	28,56	14,80	67,39	189,67	23,71	26,39	45,48	113,35	37,11	23,18	239,81
1	Đất nông nghiệp	NNP	2,69	0,43					0,69				1,57			
1.1	Đất trồng lúa	LUA														
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC														
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	2,22						0,65				1,57			
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN														
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH														
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD														
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX														
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	0,47	0,43					0,04							
1.8	Đất làm muối	LMU														
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH														
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	1124,06	165,97	151,68	28,56	14,80	67,39	188,98	23,65	26,29	45,48	111,16	37,11	23,18	239,81
2.1	Đất quốc phòng	CQP	15,65	1,66	2,98	0,55		0,62	0,31	0,01			6,71	0,43		2,38
2.2	Đất an ninh	CAN	4,75	0,05	0,53	0,34	0,17	0,62	0,86	0,01	0,01	0,87	0,05	0,05	1,07	0,12
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK														
2.4	Đất khu chế xuất	SKT														
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN														
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	116,69	3,13	59,60	2,56	0,41	2,54	12,58	0,05	1,18		2,74	3,04	0,08	28,79
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	150,33	1,17	6,59	0,16		8,52	4,31	0,05		2,71	36,55	1,82	0,73	87,72
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS														
2.9	Đất phát triển hạ tầng, cấp quốc gia, cấp tỉnh	DHT	280,87	56,15	23,17	14,23	6,01	32,36	58,67	7,03	5,97	12,24	16,46	9,55	12,05	26,98
2.9.1	Đất giao thông	DGT	209,77	50,17	18,56	13,75	4,70	13,61	43,84	4,96	4,57	7,40	13,41	8,78	4,89	21,13
2.9.2	Đất thủy lợi	DTL	13,50	3,81	0,04			0,96	3,80	0,03	0,59	1,20	0,90	0,03	0,80	1,34

TT	Chỉ tiêu	MA	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính												
				Phường Đồng Khê	Phường Máy Tơ	Phường Lương Khánh Thiện	Phường Cầu Đất	Phường Lạch Tray	Phường Đằng Giang	Phường Lê Lợi	Phường Gia Viên	Phường Cầu Tre	Phường Vạn Mỹ	Phường Lạc Viên	Phường Đồng Quốc Bình	Phường Máy Chai
(1)	(2)	(3)	(4) = (3) x ... x (17)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
2.9.3	Đất công trình năng lượng	DNL	1,56		0,01	0,01	0,01	0,03	0,06	0,38	0,01	0,01	0,02	0,01	0,01	1,00
2.9.4	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	0,15		0,02			0,01	0,08	0,01						0,03
2.9.5	Đất cơ sở văn hoá	DVH	13,64		0,06		0,08	12,34		0,21					0,95	
2.9.6	Đất cơ sở y tế	DYT	2,84	1,10	0,66	0,11	0,15	0,01	0,10			0,01			0,69	0,01
2.9.7	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	27,64	0,84	1,65	0,36	0,26	1,05	8,92	1,41	0,80	3,32	1,95	0,60	4,46	2,02
2.9.8	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	6,39		2,17			4,22								
2.9.9	Đất cơ sở nghiên cứu khoa học	DKH	1,78						0,26			0,25				1,27
2.9.10	Đất cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	1,45						1,45							
2.9.11	Đất chợ	DCH	2,15	0,23			0,81	0,13	0,16	0,03		0,05	0,18	0,13	0,25	0,18
2.10	Đất có di tích lịch sử, văn hóa	DDT	0,03													0,03
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL														
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA														
2.13	Đất ở nông thôn	ONT														
2.14	Đất ở đô thị	ODT	390,03	91,62	15,45	9,91	8,17	15,88	77,34	13,35	18,57	29,61	37,36	20,21	9,13	43,43
2.15	Đất trụ sở cơ quan	TSC	9,21	2,85	2,85	0,61	0,03	0,83	0,80	0,05	0,02	0,05	0,03	0,59	0,12	0,38
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	3,32	0,34	1,12	0,12		0,82		0,75				0,09		0,08
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG														
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	3,56	0,48					1,74	0,20	0,46		0,23	0,35		0,10
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	7,07	4,96					2,11							
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX	1,64						1,04							0,59
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0,46	0,15			0,01	0,02	0,19	0,01	0,01		0,03			0,05
2.22	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	SKV	9,35	2,89		0,07		2,24	3,65	0,44			0,04			0,02
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	1,54	0,52	0,07			0,01	0,67	0,03	0,07			0,17		
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	99,32		36,94				2,29				10,96			49,13
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	30,16		2,33			2,93	22,42	1,67				0,81		
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,08		0,06	0,01										0,01
3	Đất chưa sử dụng	CSD	7,75	6,39	0,58					0,06	0,10		0,62			

KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG NĂM 2019 CỦA QUẬN NGŨ QUYỀN
(Kèm theo Quyết định số **1082** /QĐ-UBND ngày **09** tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị (tính: ha)

TT	Chỉ tiêu	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính (phường)												
				Phường Đồng Khê	Phường Máy Tơ	Phường Lương Khánh Thiện	Phường Cầu Đất	Phường Lạch Tray	Phường Đằng Giang	Phường Lê Lợi	Phường Gia Viên	Phường Cầu Tre	Phường Vạn Mỹ	Phường Lạc Viên	Phường Đồng Quốc Bình	Phường Máy Chai
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(17)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
I	Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp	NNP/PNN	1,15	1,15												
1	Đất lúa nước	LUA/PNN														
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC/PNN</i>														
2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	1,15	1,15												
3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN														
4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN														
5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN														
6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN														
7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN														
8	Đất làm muối	LMU/PNN														
9	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN														
II	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất		24,63	0,40	5,92			0,77	14,60			0,04	0,15	2,38	0,32	0,05
1	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp															
	<i>Trong đó:</i>															
1.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN														
1.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng	LUA/LNP														
1.3	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS														
1.4	Đất lúa nước chuyển sang đất làm muối	LUA/LMU														
1.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS														
1.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối	HNK/LMU														
1.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng	RPH/NKR(a)														
1.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng	RDD/NKR(a)														
1.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng	RSX/NKR(a)														
2	Chuyển đổi nội bộ đất phi nông nghiệp	PNN/PNN	24,63	0,40	5,92			0,77	14,60			0,04	0,15	2,38	0,32	0,05
III	Đất chưa sử dụng chuyển sang đất phi nông nghiệp	CSD/PNN	12,16	10,48	0,04									1,64		

TT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính												
				Phường Đồng Khê	Phường Máy Tơ	Phường Lương Khánh Thiện	Phường Cầu Đất	Phường Lạch Tray	Phường Đằng Giang	Phường Lê Lợi	Phường Gia Viên	Phường Cầu Tre	Phường Vạn Mỹ	Phường Lạc Viên	Phường Đồng Quốc Bình	Phường Máy Chai
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(17)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
2.9.3	Đất công trình năng lượng	DNL														
2.9.4	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV														
2.9.5	Đất cơ sở văn hoá	DVH														
2.9.6	Đất cơ sở y tế	DYT														
2.9.7	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD														
2.9.8	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DIT														
2.9.9	Đất cơ sở nghiên cứu khoa học	DKH														
2.9.10	Đất cơ sở dịch vụ về xã hội	DXH														
2.9.11	Đất chợ	DCH														
2.10	Đất có di tích lịch sử, văn hóa	DDT														
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL														
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA														
2.13	Đất ở nông thôn	ONT														
2.14	Đất ở đô thị	ODT	19,75	0,11	3,65				0,65	13,01				2,33		
2.15	Đất trụ sở cơ quan	TSC	0,12					0,12								
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS														
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG														
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON														
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD														
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX														
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH														
2.22	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	SKV														
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN														
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON														
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC														
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK														

KẾ HOẠCH ĐUA ĐẤT CHỨA SỬ DỤNG VÀO SỬ DỤNG NĂM 2019 CỦA QUẬN NGŨ QUYỀN

(Kèm theo Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: ha

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính													
				Phường Đống Khé	Phường Máy Tơ	Phường Lương Khánh Thiện	Phường Cầu Đất	Phường Lạch Tray	Phường Đĩnh Giang	Phường Lê Lợi	Phường Gia Viễn	Phường Cầu Tre	Phường Vạn Mỹ	Phường Lạc Viễn	Phường Đống Quốc Bình	Phường Máy Chai	
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)+(9)+(10)+(11)+(12)+(13)+(14)+(15)+(16)+(17)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
1	Đất nông nghiệp	NNP															
1.1	Đất trồng lúa	LUA															
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC															
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK															
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN															
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH															
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD															
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX															
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS															
1.8	Đất làm muối	LMU															
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH															
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	12,16	10,48	0,04										1,64		
2.1	Đất quốc phòng	CQP															
2.2	Đất an ninh	CAN															
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK															
2.4	Đất khu chế xuất	SKT															
2.5	Đất cụm công nghiệp	.SKN															
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD															
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC															
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS															
2.9	Đất phát triển hạ tầng, cấp quốc gia, cấp tỉnh	DHT															
2.9.1	Đất giao thông	DGT															
2.9.2	Đất thủy lợi	DTL															
2.9.3	Đất công trình năng lượng	DNL															
2.9.4	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV															

TT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính												
				Phường Đông Khê	Phường Máy Tơ	Phường Larung Khánh Thiện	Phường Cầu Đất	Phường Lạch Tray	Phường Đằng Giang	Phường Lê Lợi	Phường Gia Viên	Phường Cầu Tre	Phường Vạn Mỹ	Phường Lạc Viên	Phường Đồng Quốc Bình	Phường Máy Chai
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(17)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
2.9.5	Đất cơ sở văn hoá	DVH														
2.9.6	Đất cơ sở y tế	DYT														
2.9.7	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD														
2.9.8	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT														
2.9.9	Đất cơ sở nghiên cứu khoa học	DKH														
2.9.10	Đất cơ sở dịch vụ xã hội	DXH														
2.9.11	Đất chợ	DCH														
2.10	Đất có di tích lịch sử, văn hóa	DDT														
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL														
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA														
2.13	Đất ở nông thôn	ONT														
2.14	Đất ở đô thị	ODT	8,68	7,13										1,55		
2.15	Đất trụ sở cơ quan	TSC	2,40	2,36	0,04											
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,29	0,20										0,09		
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG														
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON														
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD														
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX														
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH														
2.22	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	SKV	0,79	0,79												
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN														
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON														
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC														
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK														

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 CỦA QUẬN NGŨ QUYỀN
(Kèm theo Quyết định số **1082** /QĐ-UBND ngày **09** tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch dự án (ha)	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	DT (tăng thêm) (ha)	Loại đất hiện trạng (trước khi thu hồi)	Loại đất sau khi thu hồi	Địa điểm	Căn cứ pháp lý
I.	Dự án mới đăng ký trong kế hoạch sử dụng đất năm 2019		2,80	2,72	0,08				
1.1	Dự án xây dựng nhà văn hóa phường Lạch Tray	UBND Quận Ngũ Quyền	0,01		0,01	Đất ở đô thị	Đất sinh hoạt cộng đồng	Phường Lạch Tray	Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất; dự án, công trình cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND quận Ngũ Quyền về chủ trương đầu tư dự án; Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân quận Ngũ Quyền về Kế hoạch đầu tư công năm 2019
1.2	Dự án đầu tư xây dựng cầu Rào I	Sở Giao thông vận tải	0,87	0,87		Đất giao thông	Đất giao thông	Phường Đăng Giang	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 của HĐND TP; Diện tích đất giao thông 0,87 ha không thực hiện thu hồi đất, chỉ giao chủ đầu tư thực hiện theo quy hoạch dự án
1.3	Dự án đầu tư chỉnh trang đô thị (xây dựng hạ tầng kỹ thuật) tại khu đất số 4 Trần Phú, quận Ngũ Quyền và phục vụ đấu giá đất	Ban Quản lý các dự án Cầu Hải Phòng	0,52	0,47	0,05	Đất ở đô thị, đất giao thông, đất thương mại dịch vụ, đất chưa sử dụng	Đất giao thông, đất hạ tầng	Phường Máy Tơ	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND của HĐND TP quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư chỉnh trang đô thị (xây dựng hạ tầng kỹ thuật) tại khu đất số 4 Trần Phú, quận Ngũ Quyền và phục vụ đấu giá đất; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 về việc thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất; dự án, công trình cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; mức vốn ngân sách Nhà nước; dự kiến cấp cho việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2019; Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND thành phố về việc phê duyệt Dự án đầu tư chỉnh trang đô thị (xây dựng hạ tầng kỹ thuật) tại khu đất số 4 Trần Phú, quận Ngũ Quyền và phục vụ đấu giá đất, Công văn số 024/2019/CV-VCRMB ngày 08/4/2019 của Công ty TNHH Vincom Retail Miền Bắc về việc trả lại diện tích đất thuộc quy hoạch hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung của Dự án Xây dựng Tổ hợp Trung tâm thương mại Vincom Hải Phòng. Diện tích 0,47 ha do Trung tâm Phát triển quỹ đất và quận Ngũ Quyền quản lý không phải thực hiện thu hồi đất.
1.4	Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng tuyến đường phía Đông dự án tiếp giáp tổ hợp Trung tâm Thương mại Vincom Hải Phòng	UBND Quận Ngũ Quyền	0,29	0,28	0,01	Đất thương mại dịch vụ, đất chưa sử dụng	Đất giao thông, đất hạ tầng	Phường Máy Tơ	Thông báo số 49/TB-UBND ngày 01/02/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Dự án phát triển thương mại, dịch vụ tại số 4 Trần Phú; Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 22/3/2014 của UBND quận Ngũ Quyền về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1:500 để chỉnh trang đô thị, xây dựng công trình thương mại, dịch vụ tại số 4 Trần Phú, quận Ngũ Quyền; Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 14/2/2019 của UBND quận Ngũ Quyền về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình: Mở rộng tuyến đường phía Đông dự án tiếp giáp Tổ hợp Trung tâm thương mại Vincom Hải Phòng. Diện tích 0,28 ha do Trung tâm Phát triển quỹ đất và phường Máy Tơ quản lý, không phải thực hiện thu hồi đất.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 CỦA QUẬN NGŨ QUYỀN

(Kèm theo Quyết định số 1082 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch dự án (ha)	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	DT tăng thêm (ha)	Loại đất hiện trạng (trước khi thu hồi)	Loại đất sau khi thu hồi	Địa điểm	Căn cứ pháp lý
I.	Dự án mới đăng ký trong kế hoạch sử dụng đất năm 2019		2,80	2,72	0,08				
1.1	Dự án xây dựng nhà văn hóa phường Lạch Tray	UBND Quận Ngũ Quyền	0,01		0,01	Đất ở đô thị	Đất sinh hoạt cộng đồng	Phường Lạch Tray	Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất; dự án, công trình cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND quận Ngũ Quyền về chủ trương đầu tư dự án; Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân quận Ngũ Quyền về Kế hoạch đầu tư công năm 2019
1.2	Dự án đầu tư xây dựng cầu Rào I	Sở Giao thông vận tải	0,87	0,87		Đất giao thông	Đất giao thông	Phường Dã Giang	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 của HĐND TP; Diện tích đất giao thông 0,87 ha không thực hiện thu hồi đất, chỉ giao chủ đầu tư thực hiện theo quy hoạch dự án
1.3	Dự án đầu tư chỉnh trang đô thị (xây dựng hạ tầng kỹ thuật) tại khu đất số 4 Trần Phú, quận Ngũ Quyền và phục vụ đấu giá đất	Ban Quản lý các dự án Cầu Hải Phòng	0,52	0,47	0,05	Đất ở đô thị, đất giao thông, đất thương mại dịch vụ, đất chưa sử dụng	Đất giao thông, đất hạ tầng	Phường Máy Tơ	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND của HĐND TP quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư chỉnh trang đô thị (xây dựng hạ tầng kỹ thuật) tại khu đất số 4 Trần Phú, quận Ngũ Quyền và phục vụ đấu giá đất; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 về việc thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất; dự án, công trình cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; mức vốn ngân sách Nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2019; Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND thành phố về việc phê duyệt Dự án đầu tư chỉnh trang đô thị (xây dựng hạ tầng kỹ thuật) tại khu đất số 4 Trần Phú, quận Ngũ Quyền và phục vụ đấu giá đất, Công văn số 024/2019/CV-VCRMB ngày 08/4/2019 của Công ty TNHH Vincom Retail Miền Bắc về việc trả lại diện tích đất thuộc quy hoạch hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung của Dự án Xây dựng Tổ hợp Trung tâm thương mại Vincom Hải Phòng. Diện tích 0,47 ha do Trung tâm Phát triển quỹ đất và quận Ngũ Quyền quản lý không phải thực hiện thu hồi đất.
1.4	Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng tuyến đường phía Đông dự án tiếp giáp tổ hợp Trung tâm Thương mại Vincom Hải Phòng	UBND Quận Ngũ Quyền	0,29	0,28	0,01	Đất thương mại dịch vụ, đất chưa sử dụng	Đất giao thông, đất hạ tầng	Phường Máy Tơ	Thông báo số 49/TB-UBND ngày 01/02/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Dự án phát triển thương mại, dịch vụ tại số 4 Trần Phú; Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 22/3/2014 của UBND quận Ngũ Quyền về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1:500 để chỉnh trang đô thị, xây dựng công trình thương mại, dịch vụ tại số 4 Trần Phú, quận Ngũ Quyền; Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 14/2/2019 của UBND quận Ngũ Quyền về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình: Mở rộng tuyến đường phía Đông dự án tiếp giáp Tổ hợp Trung tâm thương mại Vincom Hải Phòng. Diện tích 0,28 ha do Trung tâm Phát triển quỹ đất và phường Máy Tơ quản lý, không phải thực hiện thu hồi đất.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch dự án (ha)	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	DT tăng thêm (ha)	Loại đất hiện trạng (trước khi thu hồi)	Loại đất sau khi thu hồi	Địa điểm	Căn cứ pháp lý
1.5	Dự án giao đất tái định cư phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các hộ dân đang sinh sống tại khu vực số 4 Trần Phú	UBND Quận Ngô Quyền	0,14	0,13	0,01	Đất thương mại dịch vụ, đất chưa sử dụng	Đất ở đô thị, Đất cây xanh	Phường Máy Tơ	Thông báo số 49/TB-UBND ngày 01/02/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Dự án phát triển thương mại, dịch vụ tại số 4 Trần Phú; Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 22/3/2014 của UBND quận Ngô Quyền về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1:500 để chỉnh trang đô thị, xây dựng công trình thương mại, dịch vụ tại số 4 Trần Phú, quận Ngô Quyền; Công văn số 024/2019/CV-VCRMB ngày 08/4/2019 của Công ty TNHH Vincom Retail Miền Bắc về việc trả lại diện tích đất thuộc quy hoạch hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung của Dự án Xây dựng Tổ hợp Trung tâm thương mại Vincom Hải Phòng. Diện tích 0,13 ha do Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý và không phải thực hiện thu hồi đất.
1.6	Đấu giá quyền sử dụng đất thương mại, dịch vụ tại khu đất số 4 Trần Phú	Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	0,98	0,98		Đất chưa sử dụng	Đất thương mại, dịch vụ	Phường Máy Tơ	Thông báo số 49/TB-UBND ngày 01/02/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Dự án phát triển thương mại, dịch vụ tại số 4 Trần Phú; Ủy ban nhân dân thành phố đã có quyết định thu hồi giao Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý
II.	Dự án chuyển tiếp		66,83	29,09	37,74				
2.1	Dự án chỉnh trang Cung văn hóa Thiếu nhi, Cung văn hóa hữu nghị lao động Việt Tiệp, Cung văn hóa Thanh Niên	UBND Quận Ngô Quyền	4,92	4,92		Đất văn hóa	Đất văn hóa	Phường Lạch Tray	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 thông qua danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; Văn bản số 5544/UBND-QH ngày 30/8/2017 của UBND thành phố về việc điều chỉnh quy hoạch Cung Văn hóa thiếu nhi thành phố. Diện tích 4,92 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
2.2	Dự án Cải tạo khu vực phía nam đường Nguyễn Bình Khiêm, đoạn từ đường Văn Cao đến cầu vượt Lê Hồng Phong (phần đất giữa mương cống An Kim Hải và đường Nguyễn Bình Khiêm)	Ban Quản lý các dự án Đầu tư xây dựng Quận Ngô Quyền	1,16	1,16		Đất giao thông	Đất giao thông	Phường Đằng Giang	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 thông qua danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 -2020 và Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 về thông qua dự kiến lần thứ nhất kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2018. Diện tích 1,16 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
2.3	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình (giai đoạn 1+2)	Sở Xây dựng	3,16	2,84	0,32	Đất ở đô thị, đất giao thông	Đất ở đô thị	Phường Đồng Quốc Bình, Lạch Tray, Đằng Giang	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 thông qua danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Ngô Quyền; Diện tích 2,84 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch dự án (ha)	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	DT tăng thêm (ha)	Loại đất hiện trạng (trước khi thu hồi)	Loại đất sau khi thu hồi	Địa điểm	Căn cứ pháp lý
2.4	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Vạn Mỹ (giai đoạn 1+2)	Sở Xây dựng	1,32	1,19	0,13	Đất ở đô thị, đất giao thông	Đất ở đô thị	phường Vạn Mỹ	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 thông qua danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 của UBND thành phố phê duyệt Kế hoạch cải tạo, xây dựng nhà chung cư Vạn Mỹ; Diện tích 1,19 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
2.5	Khu nhà ở 311 Đà Nẵng	Sở Xây dựng	0,42	0,38	0,04	Đất ở đô thị, đất giao thông	Đất ở đô thị	Cầu Tre	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 thông qua danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Ngô Quyền; Diện tích 0,38 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
2.6	Khu nhà ở 47 Lê Lai	Sở Xây dựng	0,48	0,43	0,05	Đất ở đô thị, đất giao thông	Đất ở đô thị	Máy Chai	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 thông qua danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Ngô Quyền; Diện tích 0,43 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
2.7	Dự án Ngã 5 - Sân bay Cát Bi (Đầu tư Xây dựng hạ tầng cơ sở lô Lô 1A + 1B; Lô 2; lô 3; lô 6; lô 20+21; lô 24, lô 27+27MR, ; lô 28+29; tuyến T15 m lô 6; tuyến T15m lô 24; tuyến T30m lô 26+27; tuyến T30m lô 22+23; tuyến T30m lô 20+21 nối đường Nguyễn Bình Khiêm; tuyến T30m lô 19 nối Nguyễn Bình Khiêm.	Công ty TNHH một thành viên Thương mại Đầu tư Phát triển Đô thị	11,29	3,41	7,88	Đất chưa sử dụng, đất ở đô thị	Đất ở đô thị	Lạc Viên, Đông Khê, Đằng Giang	Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 21/2/2000 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Ngô Quyền; Diện tích 3,41 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
2.8	Đầu giá quyền sử dụng đất để xây dựng trụ sở cơ quan tại lô đất 30A Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi	Trung tâm phát triển quỹ đất	0,04		0,04	Đất chưa sử dụng	Đất trụ sở cơ quan	Phường Máy Tơ	Công văn số 2574/UBND-QH ngày 10/5/2018, Công văn số 5824/VP-QH ngày 25/12/2018 của UBND thành phố về việc lập hồ sơ thu hồi đất thực hiện đầu giá quyền sử dụng đất tại lô đất 30A Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi.
2.9	Dự án đầu tư xây dựng nút giao thông khác mức giữa đường Lê Hồng Phong với đường Nguyễn Bình Khiêm	Sở giao thông vận tải	0,62	0,62		Đất giao thông	Đất giao thông	Phường Đằng Giang	Công văn số 50/HĐND-CTHĐND ngày 04/5/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất trong năm 2017; Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Ngô Quyền. Diện tích 0,62 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch dự án (ha)	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	DT tăng thêm (ha)	Loại đất hiện trạng (trước khi thu hồi)	Loại đất sau khi thu hồi	Địa điểm	Căn cứ pháp lý
2.10	Dự án cải tạo đường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	Sở Giao thông vận tải	0,10	0,03	0,07	Đất thương mại, đất cơ sở sản xuất kinh doanh	Đất giao thông	Vạn Mỹ, Máy Chai	Các Quyết định số: 2634/QĐ-UBND ngày 28/10/2016, số 667/QĐ-UBND ngày 02/4/2018, số 552/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư cải tạo đường Ngô Quyền; Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Ngô Quyền. Diện tích 0,03 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
2.11	Dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại chung cư U1, U2, U3 Lê Lợi, quận Ngô Quyền	Công ty Cổ phần Đầu tư dịch vụ tài chính Hoàng Huy	0,156	0,14	0,016	Đất ở đô thị, đất giao thông	Đất ở đô thị, đất giao thông	Máy Tơ	Văn bản số 214/HĐND-CTHĐND ngày 10/11/2017 về việc bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất trong năm 2017 trên địa bàn quận Ngô Quyền; Quyết định số 3373/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ U1, U2, U3 Lê Lợi, quận Ngô Quyền; Thông báo 488/TB-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố về kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại cuộc họp kiểm tra dự án cải tạo chung cư U1, U2, U3 Lê Lợi, khu chung cư Đồng Quốc Bình; Diện tích 0,14 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
2.12	Giải phóng mặt bằng lô 24, lô 26 thuộc dự án Ngã 5 - sân bay Cát Bi (để xây dựng Trung tâm Hành chính - Chính trị quận Ngô Quyền)	Công ty TNHH MTV Thương mại Đầu tư Phát triển Đô thị	2,65		2,65	Đất giao thông, đất chưa sử dụng	Đất trụ sở cơ quan	Đông Khê	Theo Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 21/2/2000 của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 190/TB-QU ngày 28/2/2019 của Quận ủy Ngô Quyền kế luận của Thường trực Quận ủy về dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Hành chính - Chính trị quận Ngô Quyền
2.13	Dự án xây dựng cầu Hoàng Văn Thụ thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Bắc sông Cấm.	UBND thành phố Hải Phòng	2,96	0,72	2,24	Đất sông suối, đất cơ sở sản xuất kinh doanh	Đất giao thông	Máy Tơ	Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 24/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm; Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Ngô Quyền. Diện tích 0,72 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
2.14	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở tiếp dân thành phố	UBND thành phố Hải Phòng	0,09		0,09	Đất chưa sử dụng	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	Lạc Viên	Công văn số 229/HĐND-CTHĐND ngày 20/10/2016 của HĐND thành phố về việc bổ sung danh mục dự án có sử dụng đất trong năm 2016 được HĐND thành phố thông qua tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 18/12/2015; Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 quận Ngô Quyền.
2.15	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngô Quyền	Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng	0,20		0,20	Đất chưa sử dụng	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	Đông Khê	Công văn số 5197/VKSNDTC-C3 ngày 20/12/2016 về việc phân bổ kinh phí được UBND thành phố Hải Phòng hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình trụ sở VKSND trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn số 814/VKS-VP ngày 21/12/2016 về việc đề nghị hỗ trợ 45 tỷ đồng để xây dựng trụ sở viện kiểm sát nhân cấp huyện; Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 quận Ngô Quyền

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch dự án (ha)	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	DT tăng thêm (ha)	Loại đất hiện trạng (trước khi thu hồi)	Loại đất sau khi thu hồi	Địa điểm	Căn cứ pháp lý
2.16	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để bố trí tái định cư tại chỗ và đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Hồ máy điện, phường Máy Chai	UBND Quận Ngô Quyền	0,20	0,20		Đất sống, ngòi, kênh, rạch, suối	Đất ở đô thị	Máy Chai	Công văn 5584/UBND-DC2 ngày 30 tháng 7 năm 2014 của UBND thành phố về việc kiểm tra, hướng dẫn UBND quận Ngô Quyền triển khai thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất; Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Ngô Quyền, Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân quận Ngô Quyền về kế hoạch đầu tư công năm 2019. Diện tích 0,20 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
2.17	Dự án nút giao thông Quán Mau	Công ty Cổ phần đầu tư và Xây lắp thương mại	1,72	1,08	0,64	Đất ở đô thị	Đất giao thông, đất thương mại	Phường Lạch Tray	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua bổ sung các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2018; Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Ngô Quyền. Diện tích 1,08 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
2.18	Dự án xây dựng Nút giao thông ngã 6 Máy Tor	Công ty TNHH một thành viên Thương mại Đầu tư phát triển đô thị	7,08	1,15	5,93	Đất ở đô thị	Đất giao thông, Đất sản xuất kinh doanh, đất thương mại dịch vụ, đất ở đô thị	Phường Máy Tor, Lạch Viên	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua bổ sung các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2018; Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Ngô Quyền. Diện tích 1,15 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
2.19	Dự án đầu tư xây dựng công trình tuyến đường Đông Khê 2	UBND quận Ngô Quyền	17,50	4,49	13,01	Đất ở đô thị	Đất giao thông, đất ở đô thị	Phường Đằng Giang, Đông Khê, Gia Viên	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua bổ sung các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2018; Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Ngô Quyền. Diện tích 4,49 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
2.20	Dự án khu nhà ở Tái định cư, dự án tuyến đường Đông Khê 2 tại phường Đông Khê	UBND quận Ngô Quyền	1,95		1,95	Đất bằng hàng năm khác, đất chưa sử dụng	Đất ở đô thị, đất giao thông	Phường Đông Khê	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua bổ sung các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2018; Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Ngô Quyền

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch dự án (ha)	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	DT tăng thêm (ha)	Loại đất hiện trạng (trước khi thu hồi)	Loại đất sau khi thu hồi	Địa điểm	Căn cứ pháp lý
2.21	Dự án Xây dựng khu tái định cư dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Đông Khê 2, phường Đăng Giang	UBND quận Ngô Quyền	4,88	3,29	1,59	Đất ở đô thị, đất giao thông	Đất ở đô thị	Phường Đăng Giang	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua bổ sung các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2018; Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Ngô Quyền. Diện tích 3,29 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng và giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
2.22	Dự án Cải tạo, chỉnh trang Cung văn hóa lao động Hữu nghị Việt Tiệp và khu vực hồ An Biên	Ban Quản lý công trình xây dựng phát triển đô thị	1,73	1,73		Đất văn hóa	Đất văn hóa	Phường Lạch Tray	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua bổ sung các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2018; Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 quận Ngô Quyền. Diện tích 1,73 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
2.23	Xây dựng khu vui chơi, giải trí, dịch vụ nghỉ dưỡng do công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Tân Hồng Phúc làm chủ đầu tư (thuộc địa bàn phường Đông Khê - quận Ngô Quyền và phường Đông Hải 1 - quận Hải An) với tổng diện tích dự án là 95.965 m ² .	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Tân Hồng Phúc	2,20	1,30	0,90	Đất ở đô thị	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	Phường Đông Khê	Thông báo số 220/TB-UBND ngày 22/7/2011 của UBND thành phố Hải Phòng thu hồi đất tại phường Đông Hải 1, quận Hải An; phường Đông Khê, quận Ngô Quyền để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu vui chơi, giải trí, dịch vụ nghỉ dưỡng do công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Tân Hồng Phúc làm chủ đầu tư; Thông báo số 162/TB-KHĐT ngày 07/9/2018 về việc kiểm tra dự án đầu tư xây dựng Khu vui chơi giải trí và nghỉ dưỡng tại phường Đông Khê quận Ngô Quyền thành phố Hải Phòng do Công ty đầu tư và phát triển Tân Hồng Phúc làm chủ đầu tư. Diện tích 1,3 ha đã hoàn thành thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để giao chủ đầu tư thực hiện dự án.
Tổng cộng			69,62	31,81	37,82				